

Số: /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng 01 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính nhà nước huyện Vĩnh Linh năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước (sau đây viết tắt là CCHC) giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2025, UBND huyện xây dựng Kế hoạch CCHC huyện Vĩnh Linh năm 2025 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Tiếp tục cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 104-KH/HU ngày 26/12/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về triển khai Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Quyết định số 5486/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về ban hành Kế cải cách hành chính huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 nhằm tiếp tục cải thiện chỉ số CCHC huyện Vĩnh Linh, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị địa phương; phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Nâng cao các chỉ số CCHC huyện góp phần nâng cao Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS).

##### 2. Yêu cầu

- Trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, tiếp tục xác định đầy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để

triển khai thực hiện và gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2025; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch này.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

- Tiếp tục triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ.

- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn ban hành kế hoạch CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương làm căn cứ tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các cuộc thi tìm hiểu về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, các văn bản Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Ban chỉ đạo CCHC Trung ương, của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh, huyện về công tác giai đoạn 2021-2025 và năm 2025.

- Duy trì chế độ họp Ban chỉ đạo CCHC hàng năm nhằm triển khai, thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo theo kế hoạch.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp, giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS; Chỉ số cải cách hành chính và hoàn thành nhiệm vụ của huyện Vĩnh Linh trong năm 2025.

- Gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC; trong đề xuất các sáng kiến đẩy mạnh công tác CCHC có hiệu quả, tính khả thi cao.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, kiểm tra công tác CCHC; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính.

- Tiếp tục thực hiện ký cam kết giữa các thành viên BCD CCHC huyện với Chủ tịch UBND huyện nhằm tăng cường trách nhiệm của các thành viên BCD CCHC huyện, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã.

- Tăng cường tổ chức đối thoại giữa Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn với người dân, Doanh nghiệp nhằm kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề

xuất về các chính sách của địa phương; đồng thời tiếp nhận sự phản hồi của Nhân dân về tinh thần, thái độ thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

## **2. Cải cách thể chế**

- Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện chuyên đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/ 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản có liên quan.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, minh bạch, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện góp ý xây dựng các văn bản QPPL của cấp trên theo yêu cầu.

- Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, trọng tâm là các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức. Tăng cường công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

- Ban hành Quyết định công bố danh mục các văn bản do HĐND và UBND cấp huyện ban hành hết hiệu lực.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC (đã được sửa đổi bổ sung); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số theo Quyết định

số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; niêm yết công khai đầy đủ danh mục, nội dung TTHC tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã và trên các phương tiện thông tin điện tử.

- Rà soát, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, trọng tâm là các lĩnh vực: Kinh doanh, đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, tư pháp; thực hiện đơn giản TTHC nội bộ trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước.

- Ứng dụng công nghệ số để cải tiến quy trình, thủ tục của các cơ quan hành chính; tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC nhằm nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên; tăng tỷ lệ người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Khắc phục tình trạng trả kết quả hồ sơ TTHC trễ hạn, nhất là hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai, lĩnh vực thuế; lấy ý kiến đánh giá của tổ chức, cá nhân để có giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân và chất lượng phục vụ trong giải quyết TTHC; nghiêm túc tổ chức thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân khi hồ sơ TTHC trễ hạn.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà, yêu cầu thêm thủ tục, giấy tờ, điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần xảy ra sự chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện TTHC.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện tương tự như tổ chức của các Bộ, ngành Trung ương; sắp xếp, kiện toàn các tổ chức hội, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi

quản lý của huyện đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục kiện toàn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi thực hiện sắp xếp lại tổ chức và theo hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan.

- Tiếp tục điều chỉnh vị trí việc làm các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế trong giai đoạn 2022-2026 theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ ngành Trung ương mới ban hành để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức chặt chẽ, khoa học, đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý; triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; các nhiệm vụ quy định phân cấp. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh đã thực hiện phân cấp cho UBND cấp huyện, cấp xã.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị.

### **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế đối do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự; dôi dư do theo vị trí việc làm hoặc trường hợp chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện đúng quy định công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại bộ phận một cửa.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công vụ, đạo đức công vụ, tác phong lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc giao, sử dụng, quản lý biên chế phải đạt được mục tiêu của Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kết luận số 40-

KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị.

- Triển khai hiệu quả việc áp dụng chế độ chính sách tiền lương; tập trung đẩy mạnh công tác hướng dẫn; triển khai, tiếp nhận hồ sơ và xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức sự nghiệp giáo dục. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thăng hạng chức danh nghề nghiệp, nâng ngạch đối với công chức, viên chức đảm bảo theo đúng quy định.

- Tổ chức thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định.

## **6. Cải cách tài chính công**

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra.

- Thực hiện nghiêm chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công thành công ty cổ phần theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ.

- Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong quản lý, sử dụng ngân sách; công khai, minh bạch trong hoạt động thu chi ngân sách.

- Quản lý hiệu quả tài sản công; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đặc biệt đối với lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

- Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch.

## **7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai đồng bộ các hệ thống, phần mềm được giao theo dõi, quản trị như: Hệ thống thư điện tử tỉnh; Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; phần mềm theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; Hệ thống thông tin công chức, viên chức tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công

quốc gia, công thanh toán quốc gia, cơ sở dữ liệu dân cư và các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan ... hoạt động thông suốt và hiệu quả.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng mới và nâng cấp các ứng dụng, phần mềm nhằm phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo các cấp cũng như trong việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh, huyện giao.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ và giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện hoàn thành đúng và trước hạn các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao thông qua Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2025; Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử của huyện, các Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã.

**8. Duy trì nâng cao các chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, hành chính (SIPAS).**

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch duy trì và nâng cao các chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Tổ chức thực hiện khảo sát, lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

- Đề ra các giải pháp, hình thức chỉ đạo, tổ chức triển khai nhằm nâng cao các chỉ số và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị (SIPAS).

*(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).*

### **III. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do các cơ quan, đơn vị cân đối trong các nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có). Trường hợp vượt quá khả năng, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) để xem xét.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn**

- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này và căn cứ vào tình hình thực tế để xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị mình

theo quy định; tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Phổ biến, tuyên truyền Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Kế hoạch này; kết quả xếp hạng các chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PCI, PAPI, DTI... nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC; đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác CCHC.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác CCHC theo quy định qua Phòng Nội vụ để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND huyện.

## **2. Phòng Nội vụ**

- Là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC huyện có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ, thời gian đề ra.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục thực hiện các nội dung còn lại của Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 của huyện và các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Kế hoạch CCHC huyện Vĩnh Linh năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành; lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy; lĩnh vực cải cách chế độ công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định chỉ số CCHC năm 2025 và mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 của UBND huyện gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại Chỉ số CCHC cấp xã và phân loại chính quyền cơ sở năm 2025.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và thực thi nhiệm vụ, công vụ của huyện năm 2025; đảm bảo kiểm tra ít nhất 30% số cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC năm 2025; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể dục thể thao huyện cùng các cơ quan có liên quan tuyên truyền đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; kịp thời đề xuất UBND huyện



các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **3. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện tốt lĩnh vực cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh; theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho địa phương; kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện giao cho các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

- Đảm bảo cơ sở, vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế "một cửa, một cửa liên thông"; niêm yết công khai các quy trình thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt các quy định về tiếp nhận và trả kết quả; triển khai DVCTT toàn trình và một phần theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả, kịp thời đề xuất UBND huyện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **4. Phòng Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND huyện chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật.

### **5. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện tăng cường thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Tham mưu UBND huyện tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể dục thể thao huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC bằng các hình thức phù hợp nhằm góp phần nâng cao nhận thức

và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

### **6. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công.

- Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập, sử dụng dự toán và thanh, quyết toán kinh phí phục vụ công tác CCHC năm 2025.

- Chủ trì, tham mưu cho UBND huyện các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; giải ngân vốn đầu tư công; đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến đăng ký kinh doanh, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thành lập doanh nghiệp. Thực hiện báo cáo định kỳ đúng quy định.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tham mưu các văn bản chỉ đạo điều hành nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số PCI năm 2025.

### **7. Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Y tế**

- Tham mưu UBND huyện các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.

- Triển khai các giải pháp giảm thời gian chờ đợi khám chữa bệnh cho bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn huyện.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị y tế cho các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn huyện.

### **8. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện các giải pháp cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và tập trung giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn nhằm tạo điều kiện thuận lợi, hài lòng của người dân và tổ chức khi tiến hành các TTHC về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

### **9. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo tiếp tục thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

- Chủ trì tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo UBND huyện với Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh hàng năm trên địa bàn.

### **11. Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể dục thể thao**

- Tổ chức triển khai Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2025.

- Tiếp tục xây dựng, duy trì chuyên mục, chuyên trang về CCHC, tiếp nhận ý kiến của người dân, doanh nghiệp liên quan đến CCHC (*trên Cổng thông tin điện tử huyện*) chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- BTV Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn, ĐVSN thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Thái Văn Thành**

**Phụ lục**  
**CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH HUYỆN VINH LINH NĂM 2025**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Vĩnh Linh)*

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b>							
1	Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025	Xác định nhiệm vụ cụ thể; Tổ chức triển khai kịp thời các nhiệm vụ CCHC	Xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC	Kế hoạch của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn	- Phòng Nội vụ, các cơ quan chuyên môn tham mưu CCHC; - UBND các xã, thị trấn	Các phòng ban liên quan	-UBND huyện: trước ngày 31/01/2025 - UBND Cấp xã: trước ngày 28/02/2025	Thường xuyên
2	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền về CCHC và tổ chức thực hiện	Xác định nhiệm vụ cụ thể; giao nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị trong tuyên truyền CCHC	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC của huyện	Kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các phòng ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Quý I/2025	Thường xuyên
		Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CB, CCVC, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Tuyên truyền công tác CCHC đến CB, CCVC và người dân	- Bài viết, phóng sự, cuộc thi; - Báo cáo kết quả tuyên truyền	- Phòng Văn hóa và Thông tin; - Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể dục thể thao huyện.		Năm 2025	Theo dự toán hàng năm
3	Tiếp tục triển khai Chỉ thị 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;	Xác định trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể	Văn bản thực hiện.	Kế hoạch, công văn, Hội nghị quán triệt	- Các cơ quan, đơn vị - UBND	Phòng Nội vụ; Phòng Văn hóa và Thông tin	Năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	các Nghị quyết 01, 02, 03 của BCS đảng UBND tỉnh về công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh				cấp xã			
4	Nâng cao Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI.....	Cải thiện và nâng cao các Chỉ số	Xây dựng, ban hành Kế hoạch; Công văn đôn đốc	Kế hoạch, Công văn	Các CQCM phân công CCHC	Các phòng ban liên quan; UBND cấp xã	Năm 2025	
5	Tổ chức kiểm tra công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác chỉ đạo điều hành	Thực hiện kiểm tra công tác CCHC 30% UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn cấp huyện. Lồng ghép kiểm tra kiểm soát TTHC, kiểm tra tình hình theo dõi thi hành pháp luật, tổ chức bộ máy NN, phân cấp QLNN, tài chính công	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC và tổ chức kiểm tra	- Kế hoạch - Quyết định thành lập đoàn - Kết luận của đoàn kiểm tra - Các văn bản khắc phục của đơn vị được kiểm tra	- Phòng Nội vụ - Đoàn kiểm tra CCHC của huyện	Các phòng ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Quý III, IV năm 2025; hoàn thành trước 31/10	
6	Đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm và Mức độ hoàn thành nhiệm vụ <i>(hoàn thành theo thời điểm khóa phần mềm)</i>	Triển khai việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC của cấp huyện, cấp xã	-Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm công tác CCHC; mức độ HTNV hàng năm của huyện;	- Báo cáo tự đánh giá chấm điểm CCHC, HTNV; - Công văn hướng dẫn chấm điểm, thẩm định UBND các xã,	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Quý IV, năm 2025	Theo dự toán

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	<i>không phụ thuộc vào kết quả đánh giá của tỉnh, huyện)</i>		-Tổ chức thăm định công tác CCHC hàng năm của UBND cấp xã.	thị trấn				
7	Tăng cường trách nhiệm của các thành viên BCĐ CCHC huyện	Cam kết các nội dung nhằm hoàn thành các nhiệm vụ CCHC giữa Chủ tịch UBND huyện với Chủ tịch UBND tỉnh; giữa thành viên BCĐ CCHC huyện với Chủ tịch UBND huyện	Triển khai thực hiện ký cam kết	Bản cam kết, Báo cáo thực hiện cam kết; Văn bản chỉ đạo, triển khai	-Phòng Nội vụ; -Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng ban liên quan, UBND các xã, thị trấn	Năm 2025	
8	Tổ chức đối thoại giữa UBND huyện với người dân, Doanh nghiệp trên địa bàn huyện	Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính	Hội nghị, Điều tra	- Kế hoạch; - Thông báo kết luận; - Báo cáo	- Văn phòng HĐND và UBND; - Phòng Kinh tế và Hạ tầng;	Các cơ quan có liên quan, UBND các xã, thị trấn;	Hoàn thành trước 25/11 hàng năm	Theo dự toán

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
9	Tổng kết Kế hoạch Cải cách hành chính huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Đánh giá kết quả đạt được sau 5 năm triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời nêu ra đã được những tồn tại, khó khăn trong quá trình thực hiện.	Xây dựng báo cáo Đánh giá Tổng kết	- Báo cáo đánh giá của huyện	- Phòng Nội vụ	Các phòng ban phụ trách công tác CCHC, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan	Quý IV năm 2025	
<b>II CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>								
1	Thực hiện có hiệu quả Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND	Soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết, Quyết định. Thẩm định dự thảo văn bản. Ban hành văn bản QPPL	- Tờ trình - Nghị quyết - Quyết định - Công văn - Báo cáo thẩm định.	- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện - Phòng Tư pháp - Cơ quan soạn thảo văn bản QPPL - UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	Thường xuyên
2	Kiểm tra đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của văn bản QPPL	Ban hành Kế hoạch Kiểm tra văn bản QPPL	- Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL - Kiểm tra văn bản QPPL	- Kế hoạch - Quyết định/Biên bản/Kết luận kiểm tra	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn	Năm 2025	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
3	Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương	Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương	Kế hoạch rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch	- Phòng Tư pháp; - UBND cấp xã	Các cơ quan có liên quan	Trước ngày 15/01/2025	Thường xuyên
			Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong năm rà soát	Báo cáo			Trước ngày 18/11/2025	Thường xuyên
			Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Quyết định	Phòng Tư pháp		Trước ngày 31/01/2026	Thường xuyên
4	Thực hiện hiệu quả công tác PBGDPL	Xây dựng triển khai thực hiện công tác PBGDPL	Xây dựng Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện công tác PBGDPL	Kế hoạch, Báo cáo, Đề xuất	Phòng Tư pháp	Các cơ quan có liên quan; UBND các xã, thị trấn	-Kế hoạch ban hành trước ngày 10/02/2025 của UBND huyện.	
5	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả PBGDPL	Triển khai thực hiện công tác PBGDPL	Báo cáo công tác PBGDPL; thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND huyện năm 2025	Báo cáo	Phòng Tư pháp	Các phòng ban chuyên môn; UBND cấp xã	- Đối với báo cáo PBGDPL: Căn cứ vào KHPGDPL của UBND huyện năm 2025. - Đối với báo cáo HP: Căn cứ vào văn bản của Sở Tư pháp để thực hiện.	



TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
6	Ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao chất lượng nhân lực trong công tác PBGDPL	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hình thức công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông	Các Trang phổ biến giáo dục pháp luật tiếp tục được duy trì, vận hành	- Phòng Tư pháp; - UBND cấp xã	Trung tâm VH TT&TĐTT	Năm 2025	
7	Đánh giá tình hình thi hành pháp luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Đánh giá tình hình thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức THPL	- Lòng ghép kiểm tra tình hình theo dõi thi hành pháp luật theo Kế hoạch kiểm tra CCHC năm - Kiểm tra của các phòng ban thuộc UBND huyện	- Quyết định, Báo cáo kiểm tra, Kết luận kiểm tra - Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật hàng năm. - Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật (nếu có)	Phòng Tư pháp	Các phòng ban chuyên môn; UBND cấp xã	Trước ngày 01/12/2025	Thường xuyên
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>							
1	Niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC	Thực hiện niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định	Công khai TTHC theo hình thức niêm yết trên bảng hoặc dưới hình thức điện tử phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật của đơn vị thực hiện TTHC	TTHC được niêm yết, công khai tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả, Cổng/Trang Thông tin điện tử của các đơn vị.	-Văn phòng HĐND& UBND; -UBND các xã, thị trấn	Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
2	Đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC; TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước	Rà soát, đánh giá TTHC hoặc nhóm TTHC, quy định hành chính; đề xuất phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Rà soát, đánh giá TTHC, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC	Báo cáo kết quả	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Trước 15/8/2025	
3	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC và cải cách TTHC	Báo cáo tháng công tác cải cách TTHC và báo cáo quý, năm công tác kiểm soát TTHC	Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định	Báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Định kỳ hoặc đột xuất	
4	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%, phần đầu đạt trên 80%.	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân doanh nghiệp thực hiện DVCTT	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân doanh nghiệp thực hiện VCTT	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
5	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.	Đảm bảo đạt tỷ lệ 80% các hồ sơ TTHC được số hoá khi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Thực hiện số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	Giấy tờ, tài liệu được số hoá	Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
6	Đẩy mạnh triển khai thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia	Rà soát danh mục TTHC có phí, lệ phí và cấu hình vào Hệ thống; tích hợp tài khoản thụ hưởng của đơn vị, đảm bảo 100% TTHC có phí, lệ phí được tích hợp và triển khai thanh toán trực tuyến đạt hiệu quả và chính xác	Đẩy mạnh tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên.	Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
<b>IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>								
1	100% cơ quan, đơn vị được quy định đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Ban hành mới hoặc điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định mới của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, thẩm định	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức CQCM cấp huyện	Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện	Phòng Nội vụ	Năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
2	Sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị; tổ chức hội	Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị, tổ chức hội đảm bảo điều kiện, tiêu chí theo quy định và sắp xếp theo chủ trương của Trung ương	Xây dựng đề án, thực hiện việc sắp xếp	Đề án, văn bản kết quả thực hiện	Các cơ quan chuyên môn, ĐVSN thuộc huyện	Phòng Nội vụ	Trong năm 2025 (theo hướng dẫn chỉ đạo của TW, tỉnh)	
3	Tinh giản biên chế theo lộ trình	Tiếp tục thực hiện TGBC theo lộ trình đã được Chương trình tổng thể CCHC nhà nước đề ra (đến năm 2025 giảm 10% so với năm 2021) và các quy định của cấp có thẩm quyền	Hướng dẫn, đôn đốc	Văn bản thực hiện	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Theo Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt và các văn bản cấp có thẩm quyền	
4	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền	Thực hiện các nội dung Phân cấp QLNN theo quy định	Văn bản triển khai; Kiểm tra nội dung phân cấp (lông ghép kiểm tra CCHC)	Báo cáo lồng ghép trong báo cáo CCHC	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan có liên quan	Năm 2025	
5	Tăng cường công tác kiểm tra TCBM, biên chế, VTVL	Kiểm tra về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị	Tổ chức kiểm tra (lông ghép kiểm tra CCHC)	Kế hoạch kiểm tra; Báo cáo/Kết luận kiểm tra	-Phòng Nội vụ - Đoàn kiểm tra	Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CÔNG VỤ</b>							
1	Tuyển dụng, thu hút công chức và viên chức	Thực hiện thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào công chức gắn với việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính và tinh giản biên chế; tuyển dụng viên chức đảm bảo theo vị trí việc làm được phê duyệt	Các văn bản hướng dẫn thực hiện; Kế hoạch tuyển dụng	Quyết định tuyển dụng	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn	Sau khi có chủ trương của Bộ Chính trị	
2	Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	Triển khai thực hiện đề nghị xét nâng ngạch công chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc huyện trình cấp có thẩm quyền (nếu có)	Các văn bản hướng dẫn, triển khai	Văn bản triển khai	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn	Theo hướng dẫn của tỉnh	
3	Bồi dưỡng theo chức danh cán bộ, công chức, viên chức	Tổ chức các lớp ĐTBĐ CBCCVC; đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng.	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng với hình thức phù hợp	Kế hoạch đào tạo năm	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn	Năm 2025	Thường xuyên
4	Đánh giá xếp loại CBCCVC làm cơ sở cho công tác thi đua khen thưởng	Hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại CBCCVC	Triển khai đánh giá	Văn bản triển khai	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn	Quý IV, Năm 2025	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
5	Kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của Nhà nước về công chức, công vụ	Kiểm tra công vụ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công vụ, công chức	Tổ chức kiểm tra	-Kế hoạch; -Báo cáo.	-Phòng Nội vụ; -Đoàn Kiểm tra KLKC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	Theo Kế hoạch/đợt xuất	Thường xuyên
6	Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng quản lý; đánh giá CBCCVC	Đôn đốc việc cập nhật cơ sở dữ liệu CBCCVC.	Rà soát tình hình cập nhật CSDL CBCCVC.	Văn bản đôn đốc	Phòng Nội vụ	Các phòng ban; Đơn vị SNCL; UBND các xã, thị trấn	Cả năm 2025	Thường xuyên
		Tổ chức đánh giá chất lượng CBCCVC trên phần mềm.	Báo cáo kết quả đánh giá theo phần mềm	Báo cáo	Các phòng ban; Đơn vị SNCL; UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ	Cả năm 2025	Thường xuyên
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>							
1	Tiếp tục thực hiện phương án tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị theo quy định	Thực hiện phương án tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị theo quy định	Thực hiện phương án tự chủ cho các cơ quan, đơn vị	Báo cáo của các đơn vị	- Các cơ quan CM; - ĐVSN công lập; - UBND cấp xã.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Cả năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
2	Thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ	Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa các DNNN theo lộ trình; Thực hiện chuyển đổi đơn vị SNCL thành công ty cổ phần theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP	Chuyển các ĐVSNCN thành công ty cổ phần.	Văn bản trình UBND tỉnh	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng ban; Đơn vị SNCL; UBND các xã, thị trấn	Cả năm 2025	
3	Tăng cường công tác kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tổ chức kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị ( <i>lồng ghép kiểm tra CCHC</i> )	Kế hoạch kiểm tra; Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng ban; Đơn vị SNCL; UBND các xã, thị trấn	Cả năm 2025	
4	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra	Nghiên cứu các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra để thực hiện	Đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Tài chính - Kế hoạch; UBND các xã, thị trấn	Cơ quan, đơn vị có kết luận, kiến nghị sau kiểm toán	Cả năm 2025	
5	Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI	Giải quyết vướng mắc khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư	Tổ chức đối thoại doanh nghiệp; hội chợ thương mại	Báo cáo kết quả	-Phòng Kinh tế và Hạ tầng; -Phòng Tài chính - Kế hoạch	Văn phòng HĐND&UBND huyện; Các phòng ban; Đơn vị SNCL; UBND các xã, thị trấn	Trong năm 2025	
6	Giải ngân vốn đầu tư công	Tham mưu thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công	Tham mưu các giải pháp đẩy nhanh tiến độ	Văn bản đôn đốc;	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng ban; Đơn vị SNCL; UBND các xã,	Cả năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
		năm 2025	thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025			thị trấn và các đơn vị có liên quan		
<b>VII XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ</b>								
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc huyện.	Xác định nhiệm vụ, thời gian cụ thể, phân công cơ quan, đơn vị thực hiện	Xây dựng Kế hoạch của UBND huyện; Kế hoạch của UBND cấp xã.	-Kế hoạch; -Công văn; -Báo cáo	- Phòng Văn hóa và Thông tin; - UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan;	Quý I/2025	
2	Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Rà soát các nhiệm vụ mục tiêu của Nghị quyết để triển khai nhiệm vụ	Văn bản triển khai	- Kế hoạch - Báo cáo	- Phòng Văn hóa và Thông tin; - UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm 2025	
3	Ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Phần mềm được sử dụng có hiệu quả cao	Xử lý văn bản và tạo lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng; áp dụng chữ ký số	- Xử lý VB và HSCV đúng quy trình theo tỉ lệ: cấp huyện 90%; cấp xã 80%; Ký số đơn vị theo tỷ lệ: cấp huyện 80%; cấp xã 80%; Ký số Lãnh đạo đơn vị: huyện 80%; xã 70%	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị SN; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Thường xuyên	

Tất cả có 42 nhiệm vụ./.